

216

SINH - VIET
MI-NHAP DUOC PHAM

thuongmaiviet.com

NHỮNG VIỆC BÌNH THƯỜNG

NGỌC THẠCH
LÊ AI MỸ



NHÀ XUẤT BẢN PHỔ THÔNG



NHỮNG VIỆC BÌNH THƯỜNG

Tối hôm lên nhận huy hiệu Hồ Chủ tịch tặng, Ly cảm động quá. Ly không khóc nhưng nước mắt cứ rơm rớm. Đưa ngang ống tay áo dụi mắt, giọng Ly run run, đứt quãng:

— Nhờ ơn Đảng, ơn Bác... người công nhân bình thường... như tôi...

Ly chưa nói hết câu, anh chị em đã hiểu hết nỗi lòng Ly muốn nói tiếp những gì. Những tràng vỗ tay kéo dài rầm rầm tưởng như không bao giờ dứt đã nói hộ tất cả những gì Ly muốn nói, và cổ vũ động viên Ly hãy tin tưởng, hăng hái vươn lên «nở» nhiều sáng kiến hơn nữa.

Óc sáng tạo của Ly như điều gặp gió bay bổng vút trời cao. Trước mắt Ly, con đường công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa rộng thênh thang, mà Ly — một chiến sĩ trong đội quân xung kích trẻ tuổi, đang mạnh mẽ tiến nhanh về phía trước.

Buổi lễ bế mạc, Ly hòa theo dòng người ra về. Sao lấp lánh in đầy trên nền trời xanh dịu, in cả xuống lòng sông. Ly cảm thấy những ngôi sao kia cũng như đang hơn hớn reo vui cùng lòng mình.

Mùa xuân năm 1961. Nhà máy xi-măng bừng lên một khí thế mới chưa từng thấy, cái khí thế hùng dũng của

những người công nhân tiến quân vào năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Phân xưởng lò nung thách thi đua với phân xưởng nhà tháo phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, không để dây chuyền ngừng trệ. Phân xưởng nhà tháo hứa quyết vượt phân xưởng lò nung và thách luôn cả cái anh phân xưởng bao giấy tăng năng suất ba mươi phần trăm. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch ba năm, tổ đá nhỏ ca A đang trở thành lá cờ đầu của toàn nhà máy. Từ ngày nhà máy trở về ta, công nhân, cán bộ ở đây đã thắng bao nhiêu khó khăn, thiếu thốn, vượt trước thời gian hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Giờ đây, họ lại đang giữ vững truyền thống anh dũng phấn đấu giành thắng lợi ngay từ những giờ phút lịch sử này, quyết «cười rống đỏ bay vào mùa xuân xã hội chủ nghĩa của một nửa đất nước thân yêu». Bảy mươi tư kỷ lục sản xuất tiên tiến bị phá trong tuần lễ đầu năm. Chỉ mới trong một tuần số sáng kiến đã bằng bốn mươi năm ngày đầu năm ngoái... Tất cả những điều mới lạ ấy, đối với Ly khác nào như một bản nhạc giao hưởng đủ âm thanh tiết tấu đang hòa ngân trong tâm trí mình. Ly vui quá, Ly bước nhanh nhanh trên đường về nhà. Năng xuân vàng óng, không chói chang như những buổi trưa hè, in bóng xuống hai bên vệ đường, nom đẹp như một tấm lụa hoa quần quít bên chân Ly. Đôi chim vành khuyên nho nhỏ xinh xinh nháy hót liu liu trên cành phượng xanh tươi, như cùng hiểu nỗi vui của lòng Ly. Lát nữa về tới sân nhà, dựa con đầu lòng của Ly thấy mẹ lại cũng bí bô tíu tít như chim kia. Ấy, cứ mỗi khi ở nhà máy về, trông con lững chững bước thấp bước cao chệnh choạng ra đón mẹ, miệng cười tươi rói như cánh hoa vừa nở, lấp bắp cất tiếng gọi mẹ là Ly quên hết ngay mệt nhọc. Ly chạy tới ôm con, bế bổng nó lên, dựa cằm cù vào bụng nó, nó cười khanh khách. Vợ chồng Ly đều đi làm cả, nhà đóng cửa bỏ đấy, Ly đem con gửi mẹ trông nom giúp, tối mới đón con về. Bu Ly thương Ly lắm và thường khuyên Ly :

— Là thân con gái phải ăn ở cho thật thà ngay thẳng, không được ngang bướng, điêu ngoa, không được chơi bời quá trớn mà mang lấy tiếng vào thân. Nhớn rồi thì phải lo làm, lo ăn. Bu nói thật với mày chứ, không cần mồm siêng năng thì cứ gọi là xúc đất đổ vào miệng.

Ly nghĩ mình đã lớn, đã có chồng, có con, mà nhiều lúc bu khuyên bảo y như hồi còn bé tí. Nhưng Ly hiểu nỗi lòng bu, lòng người mẹ đã hơn sáu chục tuổi đầu, đã nếm đủ điều khổ cực, không muốn để con gái mình phải sa vào cuộc đời tối tăm như mẹ trước đây. Ly nhớ lại lời bu kể lại: hồi lên 8 tuổi, bu Ly sớm phải đi ở hầu hạ người ta. Năm 15 tuổi, xin được vào nhà máy xi-măng này. Khi thì đội những thùng than còn giữ độ nóng đến ghê người, đầu óc nhức buốt, khi thì gánh gạch, gánh cát, đánh hồ, phụ nề... Không chịu đựng nổi những trận mưa roi vun vút quất khắp người, nay ốm mai đau, bu Ly đành xin thôi việc ở nhà đi bán củ khoai, hột lạc, kiếm thêm hạt muối mớ rau nuôi con. Bỏ Ly cũng làm thợ nguội ở nhà máy xi-măng này. Cả nghe chúng bạn, hương được đồng nào, đem uống rượu, cờ bạc nhẩn cả. Bu Ly chỉ ngồi ôm mặt khóc... Thương bu, Ly không dám làm sai ý bu. Công việc nhà máy, Ly làm cật lực, làm không tiếc sức. Ly cố gắng chẳng phải vì không muốn «xúc đất đổ vào miệng» như bu bảo, mà chính bởi trách nhiệm của người công nhân được làm chủ nhà máy, của người đoàn viên thanh niên lao động. Đời bu Ly ngày xưa đâu có sung sướng bằng đời Ly ngày nay.

Ly đi đã được một đoạn đường dài, tiếng hót của đôi chim vành khuyên nọ vẫn như còn thánh thót bên tai.

— Cô Ly bây giờ mới về đến đây à?

Ly giật mình quay lại, nhận ra đồng chí bí thư chi đoàn.

— Anh đi đâu mà lại đi đường này?

— Đi tìm cô chứ còn đi đâu. Tối nay họp chi đoàn bàn vấn đề «Mỗi thanh niên phải làm thế nào phát huy

được sáng kiến ngay trong quý đầu năm nay». Cô nhớ đi nhé. Lúc này vội chạy loan báo cho các phân đoàn nên chưa báo kịp với phân đoàn cô. Thôi, cô về kéo muôn. Nói đoạn, đồng chí bí thư chi đoàn quay trở lại. Một chiếc ô tô chở đá lao vút qua, để lại một đám bụi đầy đặc che khuất người anh.

Từ phút ấy, giữa niềm vui đang bay bổng, mối lo âu xen lẫn, canh cánh bên lòng, Ly lo thật. Ly chỉ là một người phụ nữ bình thường làm những công việc bình thường: khiêng tôn, đồ rác, dọn xỉ, quét nhà, đưa sắt lên máy, chuyển hàng vào kho... Ly đâu phải những chân kỹ thuật, kỹ sư kỹ sung gì, cũng không phải những tay chỉ huy máy móc, văn hóa chỉ lớp hai lớp ba, suốt ngày quần xăn tận đầu gối, sáng kiến mò đâu ra? Theo Ly sáng kiến có nghĩa là điều gì cao xa, viển vông, huyền bí. Nhất là Ly làm việc giữa một nhà máy to lớn có hàng trăm hàng nghìn cán bộ, công nhân kỹ thuật tài giỏi, bí sao được với tài năng của họ! Suốt mấy năm rồi, dù làm những công việc linh tinh, Ly chưa hề suy bì tỷ nạnh cùng ai. Ý Ly thì nó như thế này: việc nào cũng là việc của nhà máy, cũng góp sức sản xuất ra xi-măng cả. Lời nói của bác phân xưởng trưởng, của đồng chí bí thư chi đoàn đã mở cho đầu óc Ly thêm sáng: công tác nào cũng là công tác của cách mạng. Vinh quang hay không, có tiền đồ, có tiến bộ hay không là do ta có nhiệt tình xây dựng nhà máy hay không, có làm tốt nhiệm vụ hay không? Nhiều lúc Ly cứ mang công việc của phân xưởng cơ khí mình để nghiệm. Trông thấy các cô máy tiện, máy bào, máy phay to tướng chạy rầm rầm ai mà chả thích đứng điều khiển nó, nhưng ai cũng tranh đứng máy cả thì lấy ai khiêng tôn đến cho máy làm, ai gá ghép lên máy cho, ai dọn xỉ, ai chuyển hàng vào kho? Vì thế Ly yêu công việc bình thường, lặng lẽ của mình lắm — Cái công việc mà một số người thường chê bai chể riều rằng chỉ cần có mồ hôi là làm được, không cần tính toán lời thôi! Ly yêu còn bởi lẽ công việc ấy nó

ngang bằng trình độ văn hóa lớp ba của mình. Những hôm trời nắng như đổ lửa, Ly gò rạp lưng sát chiếc xe bàn, đôi chân thoăn thoắt trên đường ray ánh thép, chiếc áo cánh nâu đậm ướt mồ hôi bó sát lấy thân hình nở nang, tròn trĩnh. Những buổi trời mưa, ống quần xăn lên tận trên đầu gối, đôi chân xục dưới lớp than bùn ngập đến mắt cá, Ly vẫn đẩy chiếc xe chở đầy phoi bào, phoi tiện, vun vút lao nhanh. Ly không nói được nhiều, đôi khi nói không thành câu thành chữ nữa, nhưng Ly nhớ như in từng nhiệm vụ. Nhớ đến đâu, Ly làm đúng đến đấy, đúng y như các bác thợ đúc đồ gang vào khuôn. Bác Tài tổ trưởng thường khen Ly: «Con gái của tổ ta hiền lành chăm chỉ lắm». Cả tổ cũng mến Ly, không phải Ly có nhiều thành tích nổi bật, mà chính vì cái nết na siêng năng, chịu khó trong công tác bình thường ấy. Ly chưa hề từ chối một việc nào của tổ phân công. Thế nhưng lúc này, Ly thấy hình như mình bất lực trước chủ trương «Đoàn viên thanh niên phải phát huy sáng kiến ngay từ quý đầu năm» mà tối nay sẽ chính thức bàn bạc và quyết nghị. Kể ra có sáng kiến thì ai lại chả thích. Nghiệt một nỗi với Ly thì... Thôi, đành mang khuyết điểm với Đoàn hay là năn nỉ với chi đoàn miễn đi cho... Ly nghĩ như vậy.

Ngay ngày hôm sau, một sự việc bất ngờ, khiến Ly nhớ mãi, tưởng đến khi già vẫn không tài nào quên được. Đoàn thanh niên cộng sản Liên-xô sang thăm Việt-nam, tới tham quan nhà máy. Vừa bước vào phân xưởng lò nung, đồng chí trưởng đoàn vội dừng lại trước một anh công nhân đang cầm chổi quét nơi làm việc. Mắt đồng chí trưởng đoàn không rời chiếc chổi cùn vệt gần hết cọng, gật gật đầu, miệng lắp bắp câu gì như có vẻ ngạc nhiên. Quét xong, anh công nhân cẩn thận dựng chổi vào góc nhà. Đồng chí ngăm ngăm nhìn hồi lâu. Đồng chí tỏ lời khen ngợi tinh thần tiết kiệm của công

nhân Việt-nam, coi đó là biểu hiện phẩm chất tốt đẹp của công nhân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Thế là chỉ thoáng sau, tin ấy loang đi nhanh chóng khắp nhà máy. Mọi người bàn tán sôi nổi rồi tự nhiên im lặng nhìn nhau suy nghĩ. Lý cũng tự hỏi mình, tự suy nghĩ. A! Thì ra bất cứ trên cương vị sản xuất nào, nghề nghiệp, nhiệm vụ nào, nếu có đầy đủ ý thức làm chủ, có nhiệt tình phục vụ sản xuất, đều có thể làm được và làm tốt. Và một khi đã làm tốt, làm lợi cho Nhà nước, dù nhỏ dù lớn, đều đáng được coi trọng, đáng được hoan nghênh. Điều đó giúp Lý nhìn rõ con đường, tưới cho cơ thể Lý nhiều nguồn sinh lực mới. Càng tự suy nghĩ, Lý cảm thấy óc mình càng rộng, càng nhẹ ra. Liên hệ đến những việc phải làm hàng ngày của mình, Lý nghiệm thấy một điều mới. Tổ Lý có mười bốn người, thỉnh thoảng cứ bị đau ốm phải nghỉ vật vãn luôn mà việc lại nặng nề, lúc nào cũng khẩn trương gấp rút. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, phải nghĩ cách cho công việc được nhanh, không để xảy ra què chân, cụt tay. Lý thích lao ngay vào việc phát huy sáng kiến. Bởi vậy mà Lý thông thêm nghị quyết của chi đoàn, đoạn tuyệt hẳn với ý nghĩ dờ dẩn định xin chi đoàn miễn cho mình cái khoản «phát huy sáng kiến». Nhiệt tình tuổi trẻ như bốc cháy trong lòng Lý.

Trước đây, chổi thanh hao cùn, nhưng chưa đến nỗi cùn trơ gốc như chổi của anh công nhân nọ, Lý vẫn thường vứt đi. Cử chỉ của đồng chí trưởng đoàn thanh niên cộng sản Liên-xô buổi hôm ấy làm Lý cảm thấy như còn có ý phê bình chỉ trích khéo mình. Lý xấu hổ. Lý cố sửa chữa khuyết điểm. Lý lục lọi các xó xỉnh, các góc ngách, lôi được những một xếch chổi cùn đã bỏ từ lâu nay. Lý tháo tung ra, nhặt lấy những cọng dài bỏ lại thành một chiếc đem dùng. Lần này thì Lý rút kinh nghiệm rồi, dùng mãi đến khi không còn một cọng dài nào nữa mới chịu bỏ hẳn. Nhìn chiếc chổi tái sinh, Lý bằng lòng với kết quả đầu tiên đó. Nhưng Lý không

đám báo cáo với ai vì, theo Lý, kết quả ấy nhỏ quá chưa phải là sáng kiến — sáng kiến thì phải như kết quả cải tiến xích lò nung của anh Sửu, anh Triệu kia, bị sao được với mấy ông tài giỏi ấy. Mình cứ chịu khó làm những cái lợi in it đó thôi vậy. Từ đấy, ngày qua ngày, cán chổi đưa đầy uyển chuyển trong tay, Lý vui như đưa con Lý được mẹ cho quà. Lý không vui sao được kia chứ. Đáng lý chiếc chổi mà Lý quét đây, nhà máy đã phải xuất tiền mua từ cuối tháng rồi, nay vẫn chưa tốn xu nào cả. Chiếc chổi chỉ đáng giá vài hào bạc thôi, thế mà niềm vui của Lý chẳng kém niềm vui của một người khác khi họ có sáng kiến tiết kiệm được hàng trăm hàng nghìn đồng. Lần đầu tiên Lý tự mình làm lợi được một số tiền cho Nhà nước.

Buổi chiều hôm ấy, Lý quét dọn như thường lệ. Cầm cái chổi «tái sinh» Lý móc dọn trong các gầm máy. Những mảnh giẻ lau máy cũ bỏ quăng bừa bãi nhét sâu dưới gầm được lôi ra từng nùm. Ấy, giả như mọi bận trước, Lý đã hót tất cả những mảnh giẻ này đổ vào thùng rác. Lúc này, Lý không thể quăng đi. Vậy có thể dùng vào được việc gì nhỉ? Nhúm một nùm để trên lòng bàn tay, Lý cố lục lọi tìm ra ở miếng giẻ ấy một công dụng. Đầu ngón tay mân mê lần bóp nùm giẻ, dính một chất nhờn nhờn nhớp. Thôi! Đúng là dầu chứ chẳng sai. Óc Lý bỗng nảy ra ý định: Giẻ dầu này đem mà nhóm lò chắc tuyệt lắm! Không cần nghĩ ngợi lâu la gì nữa, nhanh như con sóc, Lý đi lượm tất cả loại giẻ ấy bó thành từng bó, đưa ngay xuống bộ phận đúc làm môi đốt lò. Các bác các anh thợ đúc khoái quá vì sẽ không phải tốn công sức, tốn thời gian nhóm lò, khen Lý không ngớt lời:

— Con bé thế mà sáng ý tợn!

— Hoan nghênh cô Lý nhé!

Lý thường tìm cách lảng tránh mỗi khi nghe được những câu nói ấy, không hiểu «các cụ» ấy hoan nghênh thật, hay châm biếm chế riễu gì mình. Nếu là thực sự

hoan nghênh thì Ly xấu hổ lắm, lấy giẻ bỏ đi để nhóm lò thì đáng hoan nghênh nổi gì cơ chứ, ai chả nghĩ được, làm được việc ấy. Về sau, Ly để ý thấy các bác ai ai cũng bắt chước làm theo, Ly mới xóa hẳn được ý nghĩ lo sợ các bác chế riều mình.

Một hôm, tổ Ly phụ trách chuyên chở một cây sắt tròn to, dài 6 thước, nặng một tấn rưỡi, đưa lên máy cưa. Làm thế nào để đưa lên xe bàn mà đi được? Như mọi khi, cả tổ xúm lại khiêng. Tất cả bấy nhiêu người, chân đứng rạng lấy sức chống đỡ, tay bám chắc vào thân cây sắt, mới bặm chặt... Hai ba này! Nhắc khỏe nào! Hai ba này! Sau mỗi lượt « hai ba này », mắt người nào cũng đỏ như mắt gà chọi, gân cổ nổi lên chẳng chịt như rễ cây, hơi thở hỗn hển. Vô ích, cây sắt vẫn gan lì bướng bỉnh.

— Thôi đợi tổ trưởng về hãy hay, tội dểch gì mà phí sức như vậy! Anh thanh niên nói một cách nhún nhó, mồm méo xệch trông đến thảm hại.

— Tổ trưởng về cũng đến thế, cứ lấy quách ba tảng hoặc yêu cầu tiếp viện máy cầu móc bẻng nó lên là ổn tất, ổn tất!

Hai mươi hai bàn tay đã đầu hàng cây sắt. Người ngồi lấy nón quạt, người rít hơi thuốc lá, người đứng nhún nhảy trên cây sắt khổng lồ. Nghỉ chán rồi lại thử. Thử không được lại nghỉ. Thử đi thử lại, Ly thấy sức nó quả mạnh hơn sức mình nhiều. Lấy sức đo sức, nhất định sức người chịu thua đứt dưới con nòng nọc rồi. Đợi tổ trưởng ư? Bác ta họp thì biết khi nào mới xong, sắt vào không kịp, máy cưa nằm chết đấy, thợ đứng chơi, lãng phí quá. Yêu cầu máy cầu? Máy cầu đâu có phải chỉ ăn chực nằm chờ đợi tổ mình tìm việc cho nó? Dây chuyền sản xuất của cả phân xưởng cơ khí này đang chờ tổ Ly. Không thể khoanh tay ngồi đợi tổ trưởng, cũng không thể ngồi chờ máy cầu « cấp cứu » được. Ly liền có ý kiến với tổ:

— Ý tôi, tôi sẽ lấy hai thanh sắt bắc từ bệ xe bàn xuống đất làm thành con đường dốc thoải thoải, lấy hai sợi dây buộc vào thành xe, luồn qua cây sắt này, kéo dần lên, xem ra được đấy các bác, các anh ạ.

— Xin lỗi, có dùng có bày cái trò trẻ con ấy mà mất mạng, một khúc xương chẳng còn, vợ con ai nuôi bảo có được?

— Mả nhà tôi táng hàm ếch đó bà Ly ạ, bà thương tôi một tý! Kể chề người trách, không ai đồng tình ủng hộ ý kiến của Ly. Ly hết cam đoan lại van nài một người nào vào cùng mình để thử. Chẳng ai dại gì nghe theo. Có người nảy ý kiến mời toanh:

— Dùng đòn bẩy, vừa bẩy vừa bắc gạch cao dần lên. Đa số tán thành ngay ý kiến này. Nhưng lúc bắc đòn bẩy vào bẩy, cây sắt cứ chơi chơi, chơi chơi, không chịu nhích một tấc. Biết tình trạng lâm cảnh tiến thoái lưỡng nan, một anh chỉ tay về phía Ly, nói:

— Tôi cũng liều với Ly một phen. Có một đầu dây tôi một đầu dây, ta thử một keo như kế hoạch của cô lúc nãy.

Hai người vào kho lấy sắt lấy dây, trở ra hi hục bắc cầu, buộc dây. Mười tám con mắt đổ dồn vào hai người đang như hai con thoi chạy bên chiếc xe bàn. Tiếng thở dài, lời xì xào bàn ra tán vào vẳng đến tai Ly, Ly nghe rõ hết. Nhưng bây giờ Ly chưa dám nói, nhờ việc không thành thì tìm đầu ra hổ mà chui xuống. Tâm trí Ly, hình ảnh đồng chí trưởng đoàn thanh niên cộng sản Liên-xô thỉnh thoảng lại hiện lên cổ vũ Ly, tay chân Ly đỡ bẻ lúng túng. Chuẩn bị xong, hai người bắt đầu kéo. Ngó bọn trẻ này hăng thật, một bác vùng đứng dậy, bước tới, thêm tay thêm sức. Quần xắn móng lợn, tay áo vén quá cùi tay, nón quăng một phía, bác loay hoay xoay lại tư thế đứng cho chắc chắn. Bác cầm đầu dây cùng kéo giúp bên Ly.

«Rô ta này! Gắng lên các cô các cậu! Rô ta này!». Chốc chốc Ly nhổ nước bọt vào hai lòng bàn tay, xoa xoa cho khỏi rát. Ba người miệt mài kéo. Cây sắt không lồ khó tính khó nết kia quả nhiên trở nên ngoan ngoãn. Nó từ từ cựa mình lăn nhẹ từng nấc trên con đường dốc bắc cầu. Mấy người xem xung quanh cẩn thận rũ nhau đứng ra xa, phòng khi chạy không kịp. Yên chí, cây sắt vẫn nhích dần lên, rồi rơi lộp thồm nằm chính giữa lòng xe. Hết nghi ngờ, cả tổ vỗ tay đôm đốp hoan hô «cái trò trẻ con ấy»!

— Hoan hô cô Ly nghìn cân.

— Trông cái Ly nó tần mần tần mần thế mà gớm thật! Bác công nhân cùng kéo giúp Ly cười hà hà:

— Đơn giản mà hóa ra nhẹ tọng làng mình ă! Được tin này, phân xưởng trưởng ba chân bốn cẳng chạy luôn xuống tận nơi xem tình hình. Rõ câu chuyện, đồng chí lập tức biểu dương sáng kiến này và kêu gọi mọi người hãy cùng phát huy sáng kiến, nêu cao ý thức tự lực cánh sinh, thi đua với Nguyễn thị Ly. Ly bèn lên giải đầu giải tai phân trần với xưởng trưởng:

— Cháu không dám có sáng kiến đâu, chỉ thấy lợi một tý là làm thôi. Xin bác đừng nêu to chuyện kéo anh chị em người ta chế cháu chết mất... Sáng kiến gì cháu!

Chi đoàn, phân đoàn cũng đến chúc mừng, động viên khuyến khích Ly cố gắng tìm tòi nhiều sáng kiến hơn nữa. Ly chối đầy đầy. Ly chưa thông cái việc lợi nhỏ nhỏ còn con ấy mà lại gọi là sáng kiến. Hai chữ sáng kiến lúc này, theo Ly, vẫn là những cái gì to tát, máy móc, kỹ thuật kia. Ấm ừ nhận bừa là sáng kiến, lại chả có ngày phải bẽ mặt đứng trước đông người mà cải chính sớm à?

Sau «cái vụ» ấy, Ly đâm thấp thỏm. Nhưng khi Ly so sánh cái lợi vừa rồi với những cái lợi trước của mình, rõ ràng cái lợi sau to hơn cái lợi trước một tý, niềm vui lại dấy lên trong lòng Ly.

Cách ba hôm sau, vào một buổi sáng, tổ của Ly có nhiệm vụ chuyển tôn từ kho về nhà gò. Những tấm tôn dài năm thước, rộng một thước rưỡi, xếp chồng chất lên chiếc xe bàn ngắn, thấp lè tè, vương, đầy mải, xe không đi được. Gặp khó khăn, tổ lại một phen tranh cãi.

— Đánh cái bài khiêng, chứ sao!

— Ông thì lúc nào cũng khiêng, khỏe lắm đấy!

— Không thêm cho đủ bầy, tám người tở đồ khiêng được, huống chi ta vền vện có bốn móng. Bầy này người khiêng được, tở xin đi đầu xuống đất!

— Việc nặng không đời nào đủ người! làm ăn chẳng ra cái đếch gì! Ly suy nghĩ lung lắm. Không có lẽ... khiêng thì dễ xảy ra tai nạn. Mỗi người đội một đầu, lá tôn to bè sẽ nhún nhẩy, rập rờ rập rình, oằn lên ọp xuống, lắc nghiêng lắc ngửa, tay không có chỗ bấu víu, choang vạng. Lại còn người cao người thấp người khỏe người yếu... Nếu không muốn khiêng, chất lên xe bàn mà đẩy, thì đẩy, nó có đi cho đâu. Ý kiến bàn bạc sôi nổi, rôm rả, chẳng ai muốn ý kiến của mình bị lép vế, nhưng chiều hướng gần như bế tắc vì ý kiến này chưa nêu hết đã bị đa số nhao nhao phản đối. Giữa lúc đó, Ly lững thững, uể oải đi về phía đầu nhà phân xưởng uống nước. Đang lúi húi khom lưng cầm ca hứng nước, bỗng một cái vỗ đánh bộp vào bả vai Ly, Ly giật mình quay lại, nước sóng sánh trào khỏi miệng ca rơi tòm xuống đất, bắn lên chân lên quần Ly.

— Phải gió cái ông tướng này, nghịch vừa vừa chứ! — Ly nói nửa đùa nửa thật với anh chàng thợ gò đang khuỳnh tay chống nạnh, đứng cười như nắc nẻ.

— Đàn bà đàn bung rõ nhất như cây! Đàn ông chúng tở chỉ hét một tiếng là đàn bà «các cậu» ngã lăn quay. Mời thử nhau tý thế, hồn vía đã bay bổng lên mây xanh cả!

— Có giỏi thử trước mặt người ta xem. Bêu!

— Được, trước mặt tở cũng chẳng chịu thua «cậu» đâu. Nhưng thôi không đùa nữa. Đây, mau mau đem tôn

đến cho chúng tớ kịp làm nhé, kéo lố kế hoạch cả nút bây giờ. Tớ định ra thúc tớ của « cậu », may lại gặp « cậu » ngay đây. Nhớ đấy! — Anh chàng thợ gò nói xong liền phóng thẳng về nơi làm việc của mình, dáng vội vàng hấp tấp.

Ly trông theo, miệng lầm bầm: — « Chả đứng mà rục mớ tý nữa! » Ly hiểu ngay rằng bộ phận anh ta đang cuống cuống đợi tôn của mình mang về.

Hai chiếc xe bò lộc cộc lẩn qua mặt Ly. Ly dừng lại nhường bước cho xe đi. Chợt Ly nảy ra một ý kiến. Ừ nhỉ, xe bàn không đi được ta dùng xe bò. Bò không có, ta làm bò ta kéo. Xe bò vừa khỏe, vừa to, cao, chả còn lo gì vướng bánh chẹt cang nữa. Ly tức tốc chạy một mạch về trình bày ý định ấy với tớ. Chắc anh chàng thợ gò khỏi phải lo thiếu tôn. Ly nói một lèo từ đầu chí cuối kế hoạch của mình, nét mặt hơn hớn vui tươi, tiếng nói líu ríu như tiếng chim. Nhưng kia, mặt Ly lại bỗng xiu xuống. Cả tớ, không có lấy một ý kiến hưởng ứng. Ừc, buồn, Ly kéo vành nón che kín đôi mắt đỏ hoe. Mặt nóng bừng bừng như có ai đốt lửa trong đầu. Ly cắn chặt vành môi ngăn cho tiếng khóc khỏi bật ra. Một làn gió nhẹ thổi đến, mơn man trên má Ly. Và giữa cơn gió thoảng ấy, Ly nghe như thấy rõ lời bác phân xưởng trưởng, lời đồng chí bí thư chi đoàn nói hôm trước: « Dù khó vắn găng vươn lên, vững tin ở mình nhất định sẽ làm được nhiều điều có lợi cho xí nghiệp ». Ly hình như còn nghe rõ cả lời anh chàng thợ gò lúc nãy: « Mau đem tôn đến cho chúng tớ kịp làm nhé, kéo lố kế hoạch... »

Tự nhiên, tớ thấy Ly chạy vụt đi, phụt chốc bóng Ly đã khuất sau dãy nhà hành chính. Không ai biết Ly bỏ đi đâu. Có người đoán Ly tự ái với thái độ anh em. Người lại đoán Ly chạy đi mách phân xưởng, chỉ đoàn. Câu chuyện phán đoán chưa ngã ngũ, thì... lộc cộc... lộc cộc... tiếng bánh xe bò, nghe mỗi lúc một rõ. Bao con mắt dò dẫm, theo dõi.

— Có lẽ con bé ấy nó đi mượn xe bò thật chứ chả chơi!

— Nó nói là nó làm đấy!

Đúng. Đầu Ly đang nhô khỏi bức tường, hai cánh tay ghi cọng xe lái ngoặt theo con đường về tớ. Anh em tránh đường nhường lối, mắt không buông tha dò xét thái độ, cử chỉ của Ly. Ly xoay ngang xe ghé sát bên chổng tôn. Áp ứng tiếng được tiếng mất, Ly nhờ người cùng khiêng tôn xếp thửa lên xe bò. Những chuỗi cười mỉa mai tức khắc bật dậy. Tôn dài quá lấp kín cả cang, ấn mũi xe đi xuống đất, chen chịt bánh. Ly dăm chiêu nhìn chiếc xe vô tội, tay chân không nhúc nhích, tưởng như Ly đang lấy sức chịu đựng với những lời can ngăn, xoi mói bao vây từ phía.

— Bà Ly ơi! Sáng kiến thành tối kiến rồi! Chưa biết tôn nó xô què chân, đè bẹp người lúc nào không biết đấy!

— Cứ làm ra vẻ ta đây lắm!

— Đừng quên mũi bắt mùi ăn mãi!

Tình cảnh ấy, có bác thương Ly vội xua tay lớn tiếng:

— Này, lão đây bảo thật các anh, khinh con gái vừa vừa chứ. Nghĩ không chịu nghĩ. Nó nghĩ nó làm thì các anh cứ bắt bẻ mãi, thế là cái đích gì! Ừ thì các anh chê, các anh thử nói cách của các anh cho lão xem nào!

Bác quanh lại vỗ vai Ly, giọng khuyến khích động viên:

— Mày nghĩ được gì cứ làm thử bác xem, nếu cần, bác giúp một tay.

Ly thầm cảm ơn bác. Được thêm sức mạnh, Ly bình tâm nghĩ tiếp phương kế. Chiếc xe chất đầy tôn nằm im lặng, từ bi, nhưng không muốn làm khuấy động sự trật tự đang cần có trong đầu óc Ly lúc này, như muốn giữ nguyên những cái bất hợp lý, không động dấy. Tự nhiên Ly chạy vụt đi, đôi chân thoăn thoắt do trên con

đường ngập đầy bụi than. Loáng sau, Ly đã xách năm thanh gỗ dài trở về. Lấy một thanh bắc ngang buộc lên cang xe đỡ mũi tôn khỏi chúc xuống, còn bốn thanh khác Ly đem kê chéo bốn góc thành xe. Ly ngược mắt nhìn mọi người, giọng dè dặt tha thiết:

— Lần nữa, đề nghị các bác các anh hộ một tay.

— Không được đâu cô Ly ạ, tốn công vô ích.

— Đã bảo không được là không được! Thanh niên gì mà cứ ôm khư khư lấy cái bảo thủ!

Ly vẫn ôn tồn:

— Tổ cứ giúp thử, nếu không được cách này ta nghĩ cách khác lo gì.

— Giỏi một mình cứ làm xem!

Nhưng rồi những miếng tôn lại được miễn cưỡng vút bỏ lên xe. Tôn không vương, không ấn mũi xe gục xuống đất nữa. Lúc này Ly có cảm giác như những tấm tôn mất hẳn tính ngạo nghễ, và hình như chúng nó cố thu nhỏ ngấn lại nằm trong khuôn khổ do Ly định sẵn. Ly bước vào giữa hai cang xe, làm bò kéo. Bác công nhân bệnh Ly hồi nãy nhận đứng sau dun xe. Cang xe nhấc bổng dễ dàng, hai bánh lăn thuận chiều mau lẹ. Lộc cộc... lộc cộc... hết nghi ngờ, mọi người nhìn theo xe trầm trồ không ngớt lời:

— Con bé Ly thế mà gan.

— Tôn dài, to nữa cũng vẫn « cân » được như thường!

— Hoan hô thanh niên đi hàng đầu.

Số người còn lại ấy tiếp tục phân công nhau, người mượn xe bò, người kiếm gỗ làm thành chắn, người xếp tôn, tiếng gọi nhau í a í ới. Và bộ phận gò chả còn phải than ngán thở dài về cái chuyện vận chuyển tôn không kịp, chỉ lo các cậu không đủ sức mà ngón xuề ngẩn này chổng tôn thôi.

Công việc làm buổi chiều, bác tổ trưởng giao nhiệm vụ chữa bánh xe xi-cúp cho anh Bát và Ly. Hai người ngạc nhiên trở mắt:

— Việc này kỹ thuật làm, chúng cháu cang đáng sao nời hở cụ? Nhiệm vụ chúng cháu đâu phải làm những thứ này?

Bác tổ trưởng nói cho mọi người cùng hiểu. Té ra đầu đuôi xuôi ngược như thế này. Đáng nhẽ phân xưởng giao cho bộ phận kỹ thuật, nhưng phân xưởng thấy bác tổ trưởng là người lâu năm trong nghề, có nhiều kinh nghiệm, bèn bàn giao bég cho bác. Bác giao luôn cho anh Bát và Ly vì bác tin « hai tay này nó chịu khó suy nghĩ, có mình hướng dẫn nhất định nó làm được ».

Ly nghe anh Bát nói: « — Bánh xe mòn rồi chỉ chạy được một chiều, phải lắp thêm vành bạc vào ». Ly cùng anh Bát thử liều một phen. Ly cũng muốn thế, vì không liều thì không đời nào « tóm được tý kỹ thuật ». Có bác tổ trưởng, có anh Bát, Ly chả lo mấy.

Hai người loay hoay ghép vành bạc thật khít vào bánh xe.

Thôi cho vào nung để chúng nó dính chặt lại là ổn. Anh Bát bảo Ly thế. Ly gật đầu.

Trong khi chờ đợi, Ly tranh thủ lên y tá xin viên thuốc rức đầu. Ly quay về đã thấy anh Bát thôi không nung nữa và anh đang cầm búa nện xung quanh vành bánh xe.

— Được rồi hả anh Bát? Ly hỏi.

— Chưa. Không hiểu sao mép nời chỗ khít chỗ vênh lên thế này! Tao với mày chết đến nơi rồi.

Vừa lúc đó, bác tổ trưởng đến. Thấy vậy, bác quát om xòm:

— Vứt đi! Vứt đi! Gõ gõ cái cóc gì nữa! Lãng phí! Hừ... Lãng phí! Bỏ mẹ con người ta rồi!

Nghề cơ khí — Ly i tờ chẳng biết. Nhìn đi ngắm lại miếng sắt sắp bỏ đi kia, Ly tiếc quá chừng. Sắt chứ có phải đất đâu! Nhiều lúc chạy long tóc gáy không kiếm

được một mảnh sắt con. Ly hồi tưởng lại, khi xưa bố Ly thường hay sửa chữa những thứ lặt vặt trong nhà như gò lại con dao, nối vành đai thùng gánh nước v.v... Bố vừa làm vừa chỉ dẫn cho anh Ly: «Muốn cho nhanh cho bền, phải nung sắt thật chín, búa nện mới ăn, sắt mới cong, mới thẳng theo tay mình». Bất giác Ly nhăm nhăm lại thời gian từ khi đi xin thuốc đến lúc quay về, thử xem sắt đã đủ sức chín tới chưa. Ô! Phải rồi, anh Bát ơi! Sắt chưa chín đã vội lôi ra, gặp lạnh, tự khắc nó vênh thôi. Ly nắm cánh tay bác tổ trưởng, kéo mạnh.

— Bác đừng nói nhiều nữa bác ạ. Dem nung lại, sắt nó biết co giãn, sửa lại được. Vứt bỏ thì phí lắm. Bác đồng ý như cháu nhé. Ly quay sang nói với anh Bát:

— Gò búa tốn công vô ích, anh nghe tôi một tý. Anh ta bứt tóc bứt tai dành làm theo ý Ly. Bác tổ trưởng chẳng nói chẳng rằng, vẻ bức tức vẫn chưa xóa hết trên nét mặt. Nửa tiếng trôi qua chậm chạp sột ruột lạ lùng, nhưng giờ phút sắt chín cũng phải tới. Nhìn miếng sắt chín đỏ mọng, anh nheo mắt cười:

— Ly ơi, chỗ vênh nó thẳng lại rồi, y như mồm mày nói. Bác tổ trưởng nhanh nhẩu ngồi xuống sát giữa hai người, miệng cứ lặp đi lặp lại mãi câu: «Ừ, có thể chứ, có thể chứ».

Việc xong, anh Bát lên đi báo cáo ngay cho bí thư chi đoàn về sáng kiến của Ly. Đồng chí bí thư xuống hỏi Ly:

— Cô nói lại sáng kiến của cô đi.

— Ô! Em chỉ góp ý kiến với anh Bát cái đó thôi mà. Ly sững sốt.

... Ngày tháng trôi qua, Ly cứ theo cái đà «có lợi một tý là làm» rồi vươn lên, vươn mãi. Ly lớn nhanh theo phong trào thi đua «ba nhất» của nhà máy. Giữa những ngày «rẽ sóng ra khơi» có một không hai đó, Ly

lại vun đắp được một bông hoa sáng kiến nữa — sáng kiến chuyển bệ máy tàu «Tiền phong» lên máy khoan, làm lợi cho công quỹ ngót trăm đồng.

Đã mười một, mười hai giờ khuya. Phòng làm việc của phân xưởng trưởng phân xưởng cơ khí vẫn sáng đèn. Không phải chỉ có đêm nay, mà đã bao đêm ròng đồng chí cứ ngồi yên lặng nghiền cừ hết tập giấy này đến tập giấy khác như thế. Đôi khi đồng chí dừng đọc, hí hoáy vẽ, vẽ rồi lại trầm ngâm đọc. Khói còn phun tỏa trên nóc lò nung, đồng chí còn làm việc, bất kể ngày đêm khuya sớm. Càng đọc, đồng chí càng say mê hứng thú tột. Sáng kiến gửi lên tới tấp, nhiều như hoa mùa xuân. Chả bù với những năm trước, hàng ba bốn tháng phân xưởng đồng chí không đào đâu ra lấy một sáng kiến. Thế mà năm nay... Bỗng đồng chí đặt bút, vỗ tay đánh đét: Ăn đứt danh hiệu «kiến tướng sáng kiến» rồi! Người ấy lại chính là Nguyễn thị Ly vậy. Tháng giêng của xưởng có mười sáu sáng kiến, mình Ly phát huy năm — Và sáu ngày đầu tháng hai, Ly lại phát huy luôn ba sáng kiến nữa. Tám sáng kiến trong ba mươi sáu ngày, năng suất tăng từ hai mươi đến hai trăm phần trăm. «Nhất phân xưởng, nhất nhà máy! Tuyệt! Tuyệt! Hoan hô con cháu hai Bà Trưng!» Đồng chí cứ lầm bầm mãi câu nói ấy, niềm hân hoan vui mừng hiện rõ lên nét mặt. Tình hình bắt đầu có những thay đổi lớn, người lãnh đạo phải nắm kịp thời cơ này thúc đẩy toàn bộ phong trào, phải lựa theo chiều gió thổi mạnh cho ngọn lửa «nhiệt tình lao động xây dựng xã hội chủ nghĩa» càng cháy to lên. Đồng chí tự tìm thấy cho mình chân lý trong công tác ấy.

Liên những ngày sau, đồng chí tổ chức họp từng ca biểu dương Ly. Đồng chí phân tích tỷ mỷ bài học sáng tạo trong lao động sản xuất của một người lao động bình thường khi ý thức làm chủ xí nghiệp, làm chủ xã hội

được nâng cao không ngừng. Cùng lúc ấy, tin « Nguyễn thị Ly phát huy tám sáng kiến trong ba mươi sáu ngày » bay tỏa khắp các bộ phận, các phân xưởng, khắp nhà máy xi-măng. Hình ảnh Ly như một bông hoa đơm ngát hương thơm giữa vườn hoa muôn màu muôn sắc.

Một buổi sớm, Ly vừa đi qua cây chắn ngang kiểm soát nơi cổng nhà máy, mấy anh thanh niên liền tung những lời chảnh lấy gì làm tốt đẹp tý nào.

— Sáng kiến gì mấy cái cái tiến ranh ấy, có chi lạ mà khen nhăng ăm lên!

— Chiều cổ nâng đỡ phụ nữ nhưng cũng nên nhẹ nhẽ thôi!

— Sáng kiến ấy ai đại gì mà học! Học đề rồi lại đi nhận công việc linh tinh cả nút à!

— Học chả bỏ công tở!

Ly lướt nhanh đi qua khỏi bọn họ, vành nón che kín cả gáy cả mặt, tảng lờ như không nghe thấy những câu nói móc thấu tim người ấy.

Một anh đảng hăng giọng, lên tiếng:

— Kính chào bà sáng kiến ạ!

Bất đắc dĩ Ly phải xoay người nghiêng nón, vể e thẹn, tay nọ bẻ ngón cho tay kia.

— Các anh đừng chế em thế! Làm việc bình thường như em có gì đáng gọi sáng kiến đâu. Thấy lợi một tý là em làm thôi.

Từ đấy Ly đành thông thả bước đi sau họ, đi trước ắt không thể tránh được những lời chua chát gắp năm gắp mười những câu vừa rồi. Ly sợ, Ly chả biết cách bắt câu lãng chuyện như thế nào cho khéo, chỉ lúi lũi đi, dôi mắt cắm sâu xuống mặt đường phủ bụi. Ly thầm ước giá có ai quen đi qua lúc này thì hay biết mấy, tha hồ mà tụt lại sau hoặc tiến nhanh lên trước, vừa tới cửa văn phòng phân xưởng, Ly nhanh nhẩu chào bọn họ, rồi ba chân bốn cẳng chạy như bay

vào. Gặp xưởng trưởng, Ly lay van xưởng trưởng như tổ: mong đồng chí cải chính ngay lập tức hai chữ « sáng kiến » cho.

Sự thực vẫn là sự thực. Sáng kiến vẫn là sáng kiến. Nhân cuộc họp toàn thể, xưởng trưởng nhân danh hội đồng kỹ thuật tuyên bố một lần nữa: công nhận tất cả những sáng kiến của Ly. Đồng chí giải thích thêm:

— Việc gì tiết kiệm được nguyên vật liệu, rút ngắn được thời gian, làm lợi cho sản xuất đều gọi là sáng kiến. Đoàn thanh niên nhà máy cũng chính thức tặng Ly danh hiệu: « Kiện tướng sáng kiến » và phát động phong trào học tập Nguyễn thị Ly — lá cờ đầu của phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất đầu năm 1961.

Giờ đây, Nguyễn thị Ly đã trở thành người thợ hàn của nhà máy.

NGỌC THẠCH

thuongmaitruongxua.vn

HAI NGƯỜI CÙNG QUÊ

Từ ngày nhận công tác lương thực, vai đeo túi vải, chân đi dép cao su, Phong đi khắp các miền Phú-thọ, Nghệ-an, Vĩnh-linh, Yên-bái... khơi luồng, đặt trạm thu mua. Vết chân của anh đã băng qua đồi Việt-trì, Bạch-hạc, giữa những nương sản phủ quá đầu người làm anh nhớ lại quê hương mình da diết. Miền Tam-quan của anh cũng thế. Những nương, đồi đất trải ra màu mỡ, cắm một đốt sắn dài bằng hai ngón tay xuống đó, mấy tháng sau đã xanh um, và khi nhổ lên củ nào củ ấy béo tròn. Thì ra đất nước mình đâu cũng giàu có. Càng khơi thêm luồng, đặt trạm thu mua, anh càng thấy rõ điều đó hơn ai hết. Nhưng cũng chính qua những chuyến đi ấy, anh suy nghĩ nhiều lắm. Sản bạt ngàn như thế, nhưng sao bà con còn khổ, còn nghèo, thu nhập còn ít. Một bà cụ ở Nghệ-an, có lần đã nói với anh:

— Cán bộ thu mua về là bày tôi mừng lắm nhưng sắn tươi giá rẻ quá chả thiết trồng nữa « mô »?

Trên đường đi công tác Phong cứ day dứt mãi với câu nói ấy, và đến khi về tận Hà-nội, Phong hăm hở đến gặp đồng chí Phương Phó chủ nhiệm, trình bày:

— Đồng chí ạ! Quê hương tôi bà con làm được, thì ngoài này bà con cũng làm được chứ sao? Bà con trồng sắn mà có thêm được cái nghề làm bột « Ta-pi-ô-ca » này thì đời sống nhất định phải tươi, còn về phương diện nhà nước thì anh biết đấy, « Ta-pi-ô-ca » từ trước đến nay vẫn là một món hàng quý hiếm có ở thị trường

Nhật-bản, Trung-quốc và Đức. Anh tính xem, công ty ta có thể bước đầu bỏ vốn, cử cán bộ ra lo liệu tổ chức, cùng với bà con thí nghiệm xem sao?

Và để thêm vào lời đề nghị khẩn thiết ấy, anh kéo ghế sát gần đồng chí lãnh đạo, hạ giọng kể lại một giai thoại về « Ta-pi-ô-ca », mà anh coi đó là một sự chua xót, đến già đời anh không quên được:

... Nhà bà Thử ở cùng một xã Hải-châu với anh, nơi nổi tiếng về sản xuất loại bột này. Bà ta làm ra rất nhiều, nhưng không bao giờ bà thêm ăn cái ngũ củ này mãi ra bột như bà thường nói. Gặp ngày Tết, bà đi chợ mua bột về nấu nướng. Thấy gói bột bọc giấy bóng dán hình « bà đầm » từ bên Pa-ri gửi sang, hỏi ra thì là « bột Tây » nhập vào đó, đắt lắm, những năm trăm đồng (tiền tín phiếu LK5) nưacân ấy. Bà hí hửng mua về, khoe âm cả xóm. Đến khi nấu ăn cả nhà khen ngon nức nở. Mãi đến sau này bà ta mới biết chính gói « bột Tây » ấy là « củ mì mài ra bột » của nhà bà, của xóm làng bà. Bọn thực dân Pháp mua lại, mang về nước chế biến thêm, phong bì lại, đóng nhãn hiệu rồi đem bán lại cho ta và trên các thị trường quốc tế: Hương-cảng, Mã-lai, Nhật-bản, Đức... Loại bột « Ta-pi-ô-ca » Pa-ri nổi tiếng đó bán chạy như tôm tươi...

Phong chấm dứt câu chuyện bằng những lời phê phán, rồi nhìn đồng chí Phương, chờ đợi. Thử trưởng Lý Ban, nghe chuyện cũng niềm nở động viên, và hơn ai hết đồng chí nắm được rất rõ khả năng tiêu thụ của loại bột nổi tiếng này ở thị trường thế giới. Có điều là cơ sở kỹ thuật của ta còn non yếu, nên khi giao việc này cho Phong, đồng chí phụ trách dặn đi dặn lại cẩn kẽ:

— Khó lắm đấy, chúng ta đang thiếu phương tiện để sản xuất ra nó. Nhưng đồng chí cứ mạnh dạn, Công ty giao tiền cho đồng chí đây, vừa làm vừa học một thể.

Thế là Phong đứng ra tổ chức mấy cơ sở sản xuất bột ở ngoại thành, một cơ sở ở hợp tác xã trên Phú-thọ, dưới Phà Đen. Suốt ngày, suốt đêm, Phong lao vào công việc mới mẻ này. Rồi Phong vẫn tiếp tục thu mua

sẵn, đậu. Trên đường đi công tác, anh luôn luôn để ý tìm « nhân tài » để giúp anh một tay. Đến tỉnh nào, nơi nào anh cũng dò la tìm đến các cán bộ tập kết của Bình-định, Tam-kỳ, Phù-ly, Phù-cát để bàn chuyện sản xuất bột « Ta-pi-ô-ca ». Mấy ông này mà nghe nói đến tên loại bột ấy là như dây trong lòng những chuyện đêm trắng mài bột sẵn, chuyện bột nấu xúp với giò heo, cho các bà mới đẻ ăn để thêm sữa, hoặc bột « Ta-pi-ô-ca » nấu chè đường ăn đến thủng nời cũng không biết chán... Đợi cho mấy ông ấy say mê kể hết, cuối cùng Phong làm Tô Tần thuyết khách và đề nghị công ty điều động về lo việc sản xuất bột. Cơ sở kỹ thuật không có, máy móc dụng cụ thiếu thốn, Phong hoàn toàn dựa vào trí não của những người đồng hương, khai thác sự hiểu biết của họ, để chế biến bột sản xuất khẩu, tăng thu nhập cho bà con. Phong say sưa mò mẫm.

Việc ấy đến tai bác Trị, khi bác đang bận theo học một lớp chính trị của Bộ. Thoạt đầu bác khen : thằng nhỏ bạo thật, dám làm cái điều mà bác đã suy nghĩ từ hồi về Công ty này. Con hơn cha là nhà có phúc chứ sao, nhưng bác biết là ước mơ của Phong chưa thực hiện được ngay đâu. Bác định tạm tìm gặp Phong bàn bạc cho kỹ, góp thêm với nó một tay. Nhưng khi gặp Phong thì đã thấy anh ta khệ nệ vác về hàng tạ những bột « Ta-pi-ô-ca ».

Vốc một nắm đưa lên xem, rồi đưa vào miệng nhấm nhấm mấy cái, bác Trị lắc đầu chưa vừa ý. Bản thân Phong cũng thấy lửa bột này chưa phải tốt. Hạt nó còn sống nhiều quá, màu trong của nó chưa suốt, và khi nấu thì chưa dẻo lắm. Buổi cơm chiều của cơ quan Công ty hôm ấy, thêm một món ăn mới : « Xúp Ta-pi-ô-ca », người ta khen cũng lắm mà chê cũng nhiều :

— Đây, bột của ông « kỹ sư » Phong, ngon ra phết nhé ! Ăn cứ là dẻo cả mồm...

— Úi giời, đã hết gạo đâu mà dọn cái thứ ấy vào...

Đến khi tính toán ra, thì bột của Phong chế biến đắt quá, không xuất được. Bác Trị, lòng cũng hồ hởi mừng thầm, tìm cách tiêu thụ mấy tạ cho Phong, song bên ngoài Bác cũng làm ra mặt giận :

— Anh thì bây giờ giỏi hơn tôi rồi. Làm cái việc to tát thế này chẳng thèm hỏi qua cái lão già này một câu ?

Anh Phong đang bực về chuyện bột còn xấu, lại bị bác Trị hiểu lầm, anh vùng vằng bỏ về, vừa đi vừa trách lại :

— Mấy lần đi tìm Bác chẳng gặp, bây giờ làm hỏng, bác chẳng an ủi gì cả lại còn mắng ! Có phải tôi làm cho tôi đâu ?

Nhưng cũng chỉ tiếng bác tiếng chỉ sau buổi cơm chiều ấy thôi, chứ tối đến hai bác cháu đã làm lành với nhau ngay. Bác Trị lắng nghe Phong trình bày lại phương pháp mài, rồi trộn, rồi đảo thế nào?... Ngọn đèn khuya soi sáng mái tóc hoa râm đang kề bên mái tóc xanh mượt. Đêm ấy, 2 bác cháu uống trà đặc, thức trắng đêm, tiếp tục bàn chuyện cho đợt sản xuất bột lần sau.

Câu chuyện làm bột của Phong đang còn dang dở ấy thì Phong được lệnh đi học ở Trung-quốc về nghề làm miến. Phong mừng quýnh, ôm chầm lấy bác Trị. Lại một lần nữa, Phong được dịp phát triển cái hiểu biết về nghề kéo miến nổi tiếng ở xứ sở. Cấp trên đã giao cho Phong việc này, Phong phán đoán biết được ý của cấp trên rồi. Buổi tiễn đưa Phong trước ga Hàng Cỏ rất thân thiết. Bác Trị ôm chặt Phong, rồi lắc tay căn dặn :

— Nghề làm miến là nghề lâu đời của ông cha ta ở Tam-quan đó ! Cháu được đi học cái nghề này ở nước bạn thì phải cố gắng mà học cho tốt, rồi về mà xây dựng xưởng cháu nhé ! Còn cái chuyện bột « Ta-pi-ô-ca » ấy, cháu cứ yên trí, bác sẽ tiếp tục nghiên cứu, năm sau về bác cháu mình lại tiến hành như thường. Cháu đã thành công được một nửa rồi đó.

Con tàu liên vận chuyển bánh, để lại những chiếc vẩy tay lưu luyến.

Một năm sau, Phong trở về, thân hình béo tròn trong bộ áo quần may theo kiểu Trung-quốc, người trẻ lại. Người Giám đốc già : bác Trị mừng rỡ như ông bố được gặp lại đứa con ruột thịt của mình. Bác mừng vì Phong về vừa đúng lúc. Tình trạng sản xuất miến bằng đậu xanh như hiện nay cần được thay thế, cải tiến. Sản lượng đã ít, mà công cán lại nhiều. Mấy lại, cái quan trọng hơn là việc tiết kiệm đậu xanh. Biết bao nhiêu việc khác cần đậu xanh, mà việc xuất khẩu thì yêu cầu cao hơn hết. Cần phải đổi đậu xanh lấy máy móc kiến thiết nước nhà hơn là dùng đậu xanh vào việc làm miến. Nhưng làm sao thay thế đậu xanh được, bác chờ mong kiến thức mới của Phong, của Khuê, những người được cử đi học kỹ thuật về.

Nghe đồng chí Giám đốc đưa yêu cầu ấy, ngày hôm sau, Phong lao vào công việc ngay. Bao nhiêu vốn liếng học tập ở nước bạn Phong cố moi ra cho bằng hết. Nhưng khốn nỗi, Phong như một diễn viên ở sân khấu nhà hát lớn thủ đô đây đủ tiện nghi bây giờ phải về diễn ở sân cỏ đình làng dưới ánh đèn heo hắt. Cái xưởng miến Hoàng Mai này đây, với vài chiếc mô tơ cũ kỹ, ý ạch kéo chiếc máy trộn, còn ngoài ra toàn chum với vại. Một chiếc cân tiểu ly cũng thiếu, còn nói gì đến phòng hóa nghiệm đồ sộ như xưởng miến Thanh-hà nơi anh thực tập ở Trung-quốc. Mọi việc đều bắt đầu từ con số không như anh thường nói với bè bạn. Cần mua một chiếc cối đá thay cho chiếc máy xay bột, bác Trị cũng phải cử người vào tận Hà-tĩnh, Vĩnh-linh tìm mua về. Muốn sắm mấy cái chum cho đúng quy cách, dùng tạm, cũng phải có người về vùng biển Hải-ninh bắt rế, mới tìm được vừa ý. Khó khăn về dụng cụ, phương tiện đã có bác Trị cố gắng giúp đỡ, nhưng đến cái khó khăn về đổi thay phương pháp sản xuất thì hoàn toàn phải nhờ vào sự hiểu biết và chí kiên nhẫn sáng tạo của mình. Điều ấy làm Phong suy nghĩ hơn hết. Muốn tận dụng

các loại đậu trắng, đậu vàng, thay thế cho đậu xanh thì trước tiên, phải thay thế phương pháp sản xuất làm miến chín như hiện nay.

Bác Trị ngồi lắng nghe anh Phong trình bày mà lòng cũng lo thầm :

— Có thể được không hề. Miến Bình-dương nổi tiếng ở quê chúng mình, lũ trẻ vẫn làm theo phương pháp miến chín đấy chứ ! Làm bột sống, ừ thì cũng được — nhưng dụng cụ, máy móc thiếu thốn nhiều quá, liệu biết có thành công hay không ?

Tuy suy nghĩ như thế, nhưng bác vẫn ôn tồn, động viên :

— Các anh cứ làm thử, có hư thì mới có nên chứ, chẳng sao ? Phong tiếp tục đề nghị mua sắm thêm một ít dụng cụ do tự tay mình vẽ mẫu lấy. Cùng với Khuê, Cần, hai ông bạn cùng đi học về, và Bác Trị, họ đặt viên gạch đầu tiên làm nền móng cho việc nghiên cứu phương pháp sản xuất mới, tận dụng các loại đậu sẵn có của nước nhà. Anh em công nhân thì khó tin là có thể thay được đậu xanh làm, nhất là thay đổi các phương pháp làm bột chín bằng bột sống thì mười người có đến chín, ai cũng hoài nghi ra mặt. Anh Phong phải đi phổ biến từng ly, từng tí :

— Chúng tôi đã nghiên cứu tỷ lệ tinh bột của các loại đậu rồi, chỉ cần có phương pháp sản xuất mới là chúng ta có thể kéo ra sợi miến thôi mà. Cách làm này sẽ tận dụng được tinh bột trong đậu với tỷ lệ cao hơn, chấm dứt cái chuyện một khuôn vải chỉ phơi dăm ba sợi miến. Nguyên cái chuyện tiết kiệm vải này cũng đủ may cho toàn công nhân xưởng ta mỗi người vài bộ áo quần ấy chứ chơi à ? Miến làm theo phương pháp trộn với các loại đậu này mức độ ngon vẫn ngang nhau, nước nấu vẫn trong và còn dòn hơn là đẳng khác. Mức sản xuất của ta mỗi ngày một nhiều, cứ giữ cái lối ngồi nặn từng sợi này thì bao giờ mới cung cấp đủ cho nhu cầu của quần chúng, phải không các anh các chị ?

— Ừ, phải thì phải, anh nói thế thì tôi nghe thế! Nhưng hàng tháng nay, các anh mới làm được một lứa bột, đến khi kéo thì chẳng thành sợi, phải đem luộc lại, lợi dầu chả thấy chỉ thấy toàn tốn công, tốn của.

Chính điều ấy làm Phong mất ăn, mất ngủ. Anh và Khuê lại cặm cùi mò mẫm mãi mà chưa kéo được lấy một sợi miến nào khả dĩ gọi là thành công. Đậu trắng, đậu vàng đem ngâm lẫn với nhau không biết dưỡng độ a-xít thế nào cho phải, để đến nỗi sinh mùi thối um cả xưởng. Ai cũng bịt mũi, nói kháy:

— Ấy, miến của ông Phong đang nghiên cứu mà. Thơm đến thế thì tha hồ mà bảo đảm vệ sinh nhé!

Phong cứ bịt tai, bịt mũi mà lặn vào sữa chữa, nghiên cứu lại. Ba cán bộ kỹ thuật, người thì bảo tại khí hậu, kẻ lại cho tại nước không sạch, anh thì đổ tại đậu ta biến chứng...

Hai tháng, rồi ba tháng qua. Việc sản xuất cứ ỉ ạch, trì trệ. Tiền lương của anh em bị sụt trông thấy. Từng tùm năm, tùm ba bàn chuyện tìm việc khác mà làm ăn, bám theo đây thì rồi đến thất nghiệp mất. Tập đơn xin chuyển chuyển trước mặt bác Trị mỗi ngày một nhiều. Mái tóc bác Giám đốc già này lại thêm những sợi trắng vì lo công việc. Đêm đêm, bác lặn xuống chỗ Phong và Khuê làm, xem xét rồi góp ý, động viên. Bác tự liệt mình vào loại có kỹ thuật cũ kỹ, không bằng anh em mới đi học về, nhưng mỗi khi xem xét cách làm của các anh ấy, bác vẫn có những ý kiến đóng góp. Tối nay, bác lặn đến vại đậu ngâm sắc mùi thối ấy, bác vốc lên xem:

— Thử tính lại cái độ chua của đậu xem sao...? À anh Phong này, trong mình họ vẫn ngâm đậu riêng từng loại ấy chứ, thử đừng ngâm chung một lần xem sao? Cứ thế, họ dần dần mò mẫm, thua keo này họ bày keo khác. Và cho đến một buổi sáng, khi mặt trời chiếu những tia nắng ấm đầu tiên vào xưởng cũng là lúc Phong

và bác Trị xoa tay vào hộp một khối bột đậu thành công lần đầu này. Buổi kéo thử được tiến hành ngay trước giờ vào sản xuất thường lệ. Và lần đầu tiên những sợi miến dài và trong như sợi cước, ngoan ngoãn chui qua màng lưới đồng chỉ chít những lỗ nhỏ, rồi được dội qua một lần nước sôi và được vớt lên phơi từng sào, từng sào dày đặc trước sân. Sau cái đêm mò mẫm ấy, xí nghiệp bắt đầu sản xuất theo kế hoạch mới. Cuộc sống như sôi nổi hẳn lên. Máy là đơn xin thôi việc cũng biến đâu mất. Tiếng máy nổ lại rộn, và tổ kéo miến mới thành lập với những động tác khéo léo diễn ra đẹp như một điệu múa. Trước sân, ngày lại ngày, những hàng sào ngang dọc phơi đầy miến đẹp như những chùm râu của các tiên ông.

Một buổi chiều, cùng một lúc, xí nghiệp nhận được thư của Tổng công ty, của Viện Vệ sinh, của Vụ Kỹ thuật thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ công nhận: « Miến Hoàng Mai làm bằng đậu các loại bảo đảm phẩm chất tốt, vệ sinh được bảo đảm hoàn toàn ».

Riêng anh em công nhân thì thích thú nhất với bức thư của một bà nội trợ ở phố Huế gửi đến:

— « Thừa với ban Giám đốc, miến của ta quả là ngon thật. Nấu nước vẫn trong, thơm và giòn, có điều nấu lâu thì dễ nát, xin ban Giám đốc và anh chị em nghiên cứu cải tiến thêm... »

* *

Con đường đầy hoa của Phong đang đi trải rộng ra trước mắt. Phong không dừng lại mãi mê với một bông hoa thắm ở dọc đường. Lần nghiên cứu thành công việc tận dụng các loại đậu để thay thế cho đậu xanh vừa rồi, Phong liên tiếp được Bộ, được Công ty khen thưởng, được mời đi báo cáo điển hình. Báo chí đưa tin, đăng ảnh anh ở trang đầu. Câu chuyện hai người cùng quê một già, một trẻ giúp đỡ nhau trong sản xuất ấy cũng được

mọi người truyền đi, ca ngợi. Nhưng Phong vẫn thấy mình còn khiếm khuyết thể nào ấy. Câu chuyện bột « Ta-pi-ô-ca » lại dậy trong lòng anh. Nhưng bác Trị đã khoát tay bảo :

— Cái này cần trước đã. Chuyện bột « Ta-pi-ô-ca » đạo nọ đã có tao kể tục. Các cậu hãy nghiên cứu lần nữa xem sao?

Nguyên là từ mấy tháng nay, khi có chính sách tiết kiệm lương thực, tận dụng sản ngô khoai của Chính phủ ban hành, cộng với việc chế biến ngô khoai sẵn đang được thịnh hành, phát triển, làm người Giám đốc già cũng nảy ra ý kiến: Miến cũng làm bằng bột ngô, bột sẵn được chứ sao? Bác tạm vạch một tỷ lệ hỗn hợp ban đầu dùng hai mươi phần trăm ngô sắn và tám mươi phần trăm đậu các loại, rồi giao cho Phong nghiên cứu thêm. Nhưng Phong, vốn đã có tiếng « ăn to », đang có dự định kéo một loạt miến tuyến bằng ngô sắn — một sản phẩm mới, rẻ tiền, vừa ngon miệng. Hai bác cháu lại gặp nhau, và cùng nhau bàn bạc. Chưa có một cuốn sách kỹ thuật nào nói về việc kéo miến bằng sắn, và cũng chưa có một nhà máy làm miến nào trên thế giới dùng sắn kéo miến, nhưng hai bác cháu vẫn kiên trì nghiên cứu.

Một buổi tối, bác Trị gọi bác gái đến và bảo :

— Mình⁽¹⁾ vẫn nhớ nhà dựng Bốn ở trống⁽²⁾ đó chứ! Bác gái tròn mắt, ngơ ngác. Sao bỗng dưng ông lại hỏi đến nhà dựng Bốn, hay là có tin gì chẳng lành chẳng? Bác gái mặt như tái lại. Chừng như thấy mình hỏi đột ngột gây hiểu lầm cho vợ, Bác mới nhoẻn cười, nói rõ :

— Nghĩa là người ta hỏi đến nhà dựng Bốn để xem mình có nhớ đến cái nghề làm « hồ tiêu » của dựng không đó mà.

(1) Tức vợ.

(2) Trống ấy.

Bà vợ thở phào, nhẹ nhõm, trách :

— Làm người ta hết cả hồn. Tưởng bọn Diệm nó giết dựng ấy chứ? Còn chuyện làm « hồ tiêu » thì gì mà chẳng nhớ. Một năm mấy ngày giỗ chạp, tết nhất, mình chẳng bảo tôi sang nhà dựng làm « hồ tiêu » về để nấu cùng là gì? Còn nhà dựng ấy thì nghề nghiệp chính là sản xuất « hồ tiêu » suốt đời.

Rồi bác gái ngậm ngùi, thấp giọng :

— Già cô ấy cùng đi ra đây, về đây làm « hồ tiêu » thì hay biết mấy.

Bác Trị, chuyển ngay câu chuyện :

— Thì cô ấy không ra được, mình làm thay cho cô ấy chứ sao? Sáng mai mình thử làm một ít « hồ tiêu » bằng bột sắn xem nào? Thế là mỗi người mỗi việc. Bác Trị gái lo làm hồ tiêu, bác Trị trai tiếp tục nghiên cứu làm bột « Ta-pi-ô-ca ». Còn Phong, anh đang say sưa với mẫu hàng mới : Miến toàn sắn. Anh có đủ cả sở kỹ thuật để đảm bảo cho việc nghiên cứu thành công. Theo anh, miến là cấu tạo của các tinh bột. Sắn cũng có tinh bột, thì cũng kéo thành miến được chứ sao. Ngay như bã đậu tưởng chừng như bỏ đi mà cũng còn tận dụng chế tạo thành xì-dầu được nữa là... Có điều sắn có nhiều tính chất riêng quá, phải thanh trừ cái phần riêng ấy ra mới được. Anh nghiên cứu cấu tạo tinh thể của sắn thấy nó không chặt chẽ như ngô, nên việc dưỡng a-xít cũng được anh tiến hành theo một công thức mới. Lần nghiên cứu này anh tự cho nó là không khó như lần trước vì thực tế đã dạy cho anh nhiều kinh nghiệm lắm. Anh đã dùng bột sắn tươi kéo được miến, nhưng anh vẫn chưa thỏa mãn. Kẽ hay dễ dàng thỏa mãn với mình thì cũng chỉ dừng lại ở mức độ này, mà dừng lại là một điều không bao giờ anh cho phép mình như thế.

Phong lại tiếp tục dùng sắn khô thay sắn tươi. Cái việc thay thế còn con, cái tiến nhỏ ấy nhưng đã giải

quyết bao nhiêu là việc lớn. Dãy nhà kho chứa sản tươi được xếp lại, chỉ dành một góc để sản khô. Bà con nông dân cũng dễ dàng bán sản khô cho xí nghiệp; và nhất là việc sản xuất miến của xí nghiệp sẽ không phụ thuộc vào thời vụ nữa. Quanh năm, lúc nào cũng sản xuất ra miến bằng sản được. Từ thắng lợi này qua thắng lợi khác, Phong cứ vững bước đi lên như thế. Mẫu hàng của anh đang được Bộ, Vụ, Viện nghiên cứu và cho kế hoạch sản xuất. Trong khi đó, trong đầu óc anh còn hình thành những đề án miến khoai lang, miến đậu cô-ve để làm phong phú cho thị trường thực phẩm của Tổ quốc.

Và mới đây khi gói bột «Ta-pi-ô-ca» do tự tay anh và bác Trị làm ra gửi đi triển lãm ở Ấn-độ, thì anh em reo lên sung sướng:

— Ta lại thêm một món xuất khẩu nổi tiếng nữa rồi.

Bà mẹ xứ Nghệ giàu khoai sản ấy nhất định sẽ sống khấm khá hơn lên nhiều.

••• thuongmaitruongxua.vn

Cho đến một buổi sáng hôm nay, có dịp trở lại cái xưởng miến Hoàng Mai này thì anh em ở đây mới cho biết:

— Tháng này nhà máy sẽ sản xuất miến theo phương pháp anh Phong dạy nhé.

Trong lúc ấy, anh Phong đang cùng với bác Trị bàn chuyện mở mang thêm nhà máy, chấn chỉnh lại nơi ăn, chốn ở cho công nhân. Tấm Huân chương Lao động hạng 3 của Chính phủ tặng cho nhà máy được lồng kính treo lên nghiêm trang, chói sáng cả gian phòng. Nhất định một ngày không xa, khi trên thị trường xuất hiện bột «Ta-pi-ô-ca»—một loại bột sản được chế biến rất công phu, hạt nhỏ và trong, dùng để nấu xúp, làm bánh bao, bánh nướng thì dù khó tính đến đâu, tin chắc bạn cũng sẽ vừa lòng.